

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Nghĩa – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Huỳnh Thị Minh Tuyết – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Phan Hồ Ngọc D, tên gọi khác: T, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, thị xã D, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phan Ngọc P, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1970; tiền sự: không. Tiền án: Ngày 20/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 11/10/2018.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/4/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Ngọc P, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã D, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Cao Thành T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ H, Khu phố N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/4/2020, Phan Hồ Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 78G1-nnn.86 từ thôn P, xã H, thị xã D, tỉnh Phú Yên đến thành phố T để mua ma túy. Khi đến khu vực công viên D, thành phố T, D gặp 01 thanh niên tên T không rõ lai lịch và hỏi T biết chỗ nào mua ma túy đá thì T sử dụng điện thoại gọi cho ai đó rồi chỉ D chạy đến khu vực N đường T, thành phố T gặp người thanh niên tên C để mua ma túy. D chạy xe đến khu vực N, đường T thì gặp một thanh niên khoảng 35 tuổi (Không rõ lai lịch) đang đứng trên vỉa hè nên D hỏi “C hả” thì người này gật đầu; D nói mình là chỗ người quen anh T. Lúc này D đưa cho C 300.000 đồng để mua 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy thì D cất gói ma túy này vào trong túi áo khoác mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến hẻm T đường L thuộc tổ B, khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên thì D bị lực lượng Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 74/GĐ-PC 09 ngày 10/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh, xác định: Chất bột màu trắng trong bì nilon trong suốt có trọng lượng 0.163 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: 0,150 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định), 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, số sim 0356780369, xe mô tô biển số 78G1-nnn.86 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 27/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo Phan Hồ Ngọc D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, tạm giữ ngày 07/4/2020. Về vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,150 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định), tạm giữ 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, số sim 0356780369; để đảm bảo thi hành án. Đối với xe mô tô biển số 78G1-nnn.86 đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Ngọc Phương nên đề nghị không xem xét. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng. Về án phí: bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các hành vi, quyết định tố tụng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 07/4/2020, vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định số 74/GĐ-PC09 ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 07/4/2020, tại hẻm T, đường L thuộc tổ B, khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên, Phan Hồ Ngọc D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị lực lượng công an thành phố Tuy Hòa phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo D xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án liên quan đến tội phạm ma túy nên bị cáo phải biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Nhưng bị cáo không nhận thức được hành vi sai trái của mình mà vẫn tiếp tục phạm tội do đó cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Ngày 20/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Phú Yên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 11/10/2018. Ngày 07/4/2020, bị cáo phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,150 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, số sim 0356780369 (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa). Đối với xe mô tô biển số 78G1.nnn.86 đã trả lại cho chủ sở hữu ông Phan Ngọc Phương theo Biên bản trả lại tài sản ngày 25/6/2020 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với 02 người thanh niên tên “T” và tên “C”, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra CATP Tuy Hòa tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Án phí: Bị cáo Phan Hồ Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Hồ Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Hồ Ngọc D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2020.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,150 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định). Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, số sim 0356780369. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 buộc bị cáo Phan Hồ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.Tuy Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQCSĐT Tp. Tuy Hòa;
- CQ THAHS Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS T. Tuy Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên.
- Lưu AV, HSVA;

Đỗ Thị Thúy Hằng